

Số: 241/BC-UBND

Tủa Chùa, ngày 01 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014;

Thực hiện Công văn số 821/STC-TTr ngày 08/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 trên địa tỉnh.

UBND huyện Tủa Chùa báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

##### **I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 được HĐND huyện giao từ đầu năm, UBND huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn huyện trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể, quần chúng thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện, đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu nhằm nêu cao ý thức và trách nhiệm chấp hành Pháp luật của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài nguyên thiên

nhiên để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện trong năm 2023;

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện việc cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh đó gắn trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để nâng cao ý thức trách nhiệm và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện, thực hành, tiết kiệm chống lãng phí**

Năm 2023, căn cứ các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của tỉnh, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện luôn được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả;

Trên cơ sở định mức phân bổ theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bám sát và làm cơ sở, căn cứ xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản cụ thể: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban bí thư; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước**

Trên cơ sở nghị quyết HĐND huyện giao và các quy định hiện hành, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023 huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 về việc ban hành Quy

định về quản lý, điều hành ngân sách năm 2023 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả;

Trên cơ sở dự toán được giao các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đã chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng, triệt để tiết kiệm, tăng cường kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ Nhà nước quy định;

Các đơn vị sự nghiệp đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 31/12/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3149/QĐ-UBND về việc phê duyệt phân loại đơn vị và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

Kết quả thực hiện tiết kiệm trong giao dự toán ngân sách đến thời điểm báo cáo như sau: Giao tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm (*tại Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện*) với tổng số tiền 6.859 triệu đồng (*trong đó: ngân sách huyện tiết kiệm: 2.018,8 triệu đồng, Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo tiết kiệm: 3.547,16 triệu đồng, ngân sách xã tiết kiệm: 660,34 triệu đồng, các đơn vị sự nghiệp, quản lý hành chính, đảng đoàn thể tiết kiệm: 632,7 triệu đồng*).

## **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước**

Để cụ thể hóa các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản Nhà nước theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, UBND huyện tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc

mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung (*thực hiện Đăng ký mua sắm trang thiết bị tài sản tập trung năm 2023 với tổng kinh phí: 1.000 triệu đồng tại Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh*); tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Việc sử dụng tài sản Nhà nước về xe ô tô đối với các cơ quan, đơn vị tuân thủ theo đúng quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Đến thời điểm báo cáo, số lượng phương tiện ô tô của toàn huyện hiện có 06 xe (*xe phục vụ công tác chung*).

### **3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND huyện đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn XDCB ngay từ khâu giao kế hoạch vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo thứ tự ưu tiên chủ yếu tập trung cho thanh toán các dự án hoàn thành, các dự án đang thi công có khối lượng hoàn thành lớn, các dự án tiếp chi; chỉ bố trí khởi công mới những dự án thực sự cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối, bố trí vốn. Việc lựa chọn danh mục, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt các dự án đầu tư mới được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành;

Trên địa bàn huyện có 39 công trình, dự án hoàn thành, với tổng mức đầu tư 247.891 triệu đồng, trong đó tinh quản lý 03 dự án với tổng mức đầu 155.678 triệu đồng, UBND huyện quản lý 34 dự án với tổng mức đầu tư 88.743 triệu đồng, UBND các xã, thị trấn quản lý 02 dự án với tổng mức đầu tư 3.470 triệu đồng;

Đã quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các đơn vị chủ đầu tư tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các chuẩn mực đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay

trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án; đẩy nhanh công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng, đảm bảo thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, phát hiện và xử lý những sai phạm, kịp thời thu hồi vốn cho ngân sách;

Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, đôn đốc các chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân các dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

#### **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng**

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước, các quy định của các cấp, các ngành quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong thời gian qua xác định rõ trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc trong việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật. Cơ quan tổ chức được giao quản lý, sử dụng có kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản và tu bổ đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản;

Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích trụ sở làm việc trên địa bàn huyện là: 91.860 m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích trụ sở có đầu kỳ: 81.645 m<sup>2</sup>, diện tích trụ sở tăng thêm do đầu tư xây dựng, nâng cấp: 10.215 m<sup>2</sup>, diện tích trụ sở giảm do thanh lý: 0 m<sup>2</sup>).

#### **5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

Thực hiện Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về quy chế phối hợp trong công tác thu thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước nhằm tăng thu ngân sách, thực hiện tiết kiệm trong khai thác sử dụng tài nguyên; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn;

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, trong 5 tháng đầu năm 2023 xảy ra 01 vụ cháy rừng với 500 m<sup>2</sup> tại xã Tả Phìn; phát hiện 32 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp<sup>1</sup>, tịch thu 20,126 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 01 máy cưa xăng, 13 dao phát; thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.500.000 đồng;

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nhận bàn giao đất tại thực địa thửa đất của Công ty Cổ phần giống Nông nghiệp Điện Biên, Công ty Dược vật tư Y tế tỉnh Điện Biên trên địa bàn huyện để quản lý, sử dụng theo quy hoạch; Thu hồi, trình UBND tỉnh giao 191.921,8 m<sup>2</sup> đất để thi công công trình Nâng cấp tuyến đường Thị trấn- Sính Phình- Tả Phình;

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, tài sản, cây cối hoa màu của 117 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Sính Phình, Tả Phìn, thị trấn Tủa Chùa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường Thị trấn- Sính Phình- Tả Phìn (lần 2), triển khai thực hiện GPMB để xây dựng công trình sân vận động và xây dựng hệ thống cấp nước bổ sung của nhà máy nước;

Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn, đến nay đã giao, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng được 2.956,76 ha/3009,93 ha (đạt 98,23% so với diện tích tỉnh giao), đã đo đạc, rà soát được là 12.376,4 ha/16.448.44 ha (đạt 75,24% so với diện tích tỉnh giao), hiện đang tiến hành đo đạc, rà soát bổ sung thêm diện tích trên địa bàn các xã và hoàn thiện hồ sơ địa chính). Cho phép 01 trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở tại đô thị với diện tích là 112 m<sup>2</sup>;

Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 77 trường hợp; xác nhận sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 13 trường hợp; đăng ký biến động do thay đổi thông tin của người sử dụng đất cho 50 trường hợp; giao dịch đảm bảo cho 140 trường hợp; chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất 59 trường hợp; gia hạn sử dụng đất nông nghiệp cho 06 trường hợp;

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới 22/3; xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn; phối hợp kiểm tra thực địa khu vực đăng ký khai thác đá làm VLXD thông thường trong diện tích xây dựng Tuyến đường Tả Sìn Thàng - Páo Tỉnh Làng - Sáng Tó đi Sín Chải - Huổi Sớ; triển khai thực hiện các quy định đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; rà soát, lập danh sách các khu vực đã, đang và có nguy cơ thiếu nước trong thời gian tới; chỉ đạo xử lý, trám lấp giếng không sử dụng để bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn huyện; đề

---

<sup>1</sup> 01 vụ khai thác rừng tại xã Tủa Thàng với 3,811 m<sup>3</sup>, 10 vụ phá rừng với diện tích 14.272 m<sup>2</sup> (xã Tủa Thàng 03 vụ với diện tích 1.959 m<sup>2</sup>; Tả Sìn Thàng 01 vụ với diện tích 6.300 m<sup>2</sup>; Sín Chải 4 vụ với diện tích 3.998 m<sup>2</sup>; Mường Báng 1 vụ với diện tích 1.420 m<sup>2</sup>; Mường Đun 01 vụ với diện tích 495 m<sup>2</sup>), 14 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật, 07 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

xuất các khu vực điếm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để bổ sung vào Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản.

## **6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước**

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên, nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn huyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; tinh thần, thái độ chất lượng phục vụ Nhân dân, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thực hiện tốt các nội quy, quy chế về kỷ luật lao động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ nhận thức chính trị, kiến thức về quản lý để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu quan trọng trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện;

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đã được UBND huyện triển khai hàng năm trên cơ sở nhu cầu của các đơn vị, theo vị trí việc làm. Việc đào tạo, bồi dưỡng đã cơ bản đáp ứng nhu cầu, từng bước thực hiện có hiệu quả tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ kiến thức, trình độ năng lực quản lý, điều hành, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/10/2018. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 của tỉnh và của UBND huyện;

Tổ chức bộ máy hiện tại của UBND huyện gồm 13 cơ quan chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, 37 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo; số lượng người làm việc tính đến ngày 31/5/2023: 1.296 người, trong đó công chức 92; sự nghiệp Giáo dục và đào tạo: 1.118; sự nghiệp khác: 92; Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 67 người;

Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc viên chức, hợp đồng theo nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định; triển khai kịp thời việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP;

Từ đầu năm tới nay, UBND huyện đã thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 20 lượt công chức, viên chức lãnh đạo quản lý. Tuyển dụng 4 công chức, 48 viên chức;

UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; mở 12 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, với 414 học viên; 19 lớp tuyên truyền tư vấn hướng nghiệp cho lao động nông thôn với 950 học viên; 03 lớp tiếng dân tộc Mông với 150 học viên.

### **7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong nhân dân**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, thương dân, “lá lành đùm lá rách”, “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; sẵn sàng hỗ trợ vượt qua khó khăn. Tiếp tục đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ văn hóa thể thao và Du lịch;

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

### **8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng**

Thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, UBND huyện đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện hàng năm, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể:

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan công sở: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện phần đầu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ trong năm theo quy định tại Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện tiêu thụ tại cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời xây dựng và ban hành nội quy, quy chế sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và công sở, thực hiện các biện pháp tăng cường tiết kiệm điện như: tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và

hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; hạn chế tối đa sử dụng bóng đèn sợi đốt; cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị, công sở; thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung một cách hợp lý, hiệu quả, sử dụng tối đa 50% số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, công, tường rào. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, công sở thực hiện tiết kiệm điện, đảm bảo cho việc tiết kiệm điện đi vào nề nếp, thường xuyên, ổn định và lâu dài. Thực hiện phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025; Công điện số 397/CD-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn. Xử lý nghiêm đối với cá nhân, tập thể vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó có nội dung thực hành tiết kiệm điện;

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng: UBND huyện thường xuyên đôn đốc, quán triệt, yêu cầu các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời, chiếu sáng giao thông trong việc thực tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện bảo đảm tiết kiệm tối thiểu 10% tổng điện năng tiêu thụ trong giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ cho các hoạt động chiếu sáng trên địa bàn huyện;

Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại các hộ gia đình, hộ kinh doanh: Triển khai phát động phong trào thi đua gia đình tiết kiệm điện tại thành phố và các huyện, tuyên truyền tới các tổ dân phố về việc vận động người dân hưởng ứng tham gia và thực hiện tiết kiệm điện, giới thiệu các mô hình tiết kiệm điện tiêu biểu của địa phương, mô hình “gia đình tiết kiệm điện”, kịp thời phổ biến, nhân rộng diện áp dụng, nhằm nâng cao ý thức của mỗi người dân về thực hành tiết kiệm điện, chống lãng phí trong mỗi gia đình. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan cung cấp dịch vụ về điện, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh-Truyền hình huyện để tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể Nhân dân và tổ chức tham gia hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” hàng năm bằng việc thực hiện tắt các bị điện không cần thiết.

### **9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Quyết định 2936/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2023, đã tiến hành 02 cuộc thanh tra với 02 cơ quan chuyên môn, 03 đơn vị xã, hiện tại đã kết thúc 01 cuộc thanh tra, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 55.805.000 đồng;

Thu hồi nộp trả ngân sách tỉnh từ nguồn vốn ngân sách địa phương hết nhiệm vụ chi, kinh phí thu hồi theo kết luận của thanh tra kiểm toán với tổng số tiền 752.484.852 đồng.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thi công của các loại công trình hạ tầng cơ sở.
2. Công tác giải ngân một số nguồn vốn còn chậm như: Vốn đầu tư công; kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; khoa học công nghệ, miễn giảm thủy lợi phí...
3. Công tác quyết toán dự án hoàn thành của một số đơn vị vẫn còn một số dự án còn chậm chưa nộp báo cáo về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán.
4. Công tác phòng ngừa, tự kiểm tra, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm thường xuyên, hoạt động chưa hiệu quả; việc xử lý các sai phạm còn thiếu kiên quyết nên dẫn đến tình trạng xem nhẹ và tái phạm.
5. Sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước và quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đôi khi còn chưa chặt chẽ.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.
2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.
3. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả; trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, năng lượng, kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước.
5. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan

đến Nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian, tiền bạc của Nhân dân.

6. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản Nhà nước.

7. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản của Nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí. Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, của Huyện ủy và UBND huyện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước**

Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong Kết luận Thanh tra, Kiểm toán đã phát hành; nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót không đáng có đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán chỉ ra;

Chủ động rà soát các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương, của tỉnh đã và mới ban hành để thực hiện cập nhật, điều chỉnh, áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kịp thời để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện;

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước;

quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản tránh gây thất thoát, lãng phí tiền ngân sách Nhà nước; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công tác, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và phương tiện đi lại; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời;

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các Nghị định, Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công khi Chính phủ ban hành đến các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý;

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

### **3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng**

Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai; trên cơ sở đó, thực hiện thu hồi, dừng triển khai đối với các dự án không đảm bảo tiến độ, hiệu quả để điều hòa, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình đảm bảo tiến độ; trong đó, tập trung ưu tiên cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành, các dự án tiếp chi để hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao;

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các khâu trong quá trình đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện;

Đối với các công trình, dự án khởi công mới, chỉ xem xét cho chủ trương triển khai đối với các công trình, dự án khởi công mới đã bố trí trong kế hoạch

đầu tư công trung hạn, đã xác định được nguồn vốn cụ thể; về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công;

Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn;

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện;

Đẩy mạnh công tác phối hợp thực hiện việc quyết toán dự án hoàn thành của các cơ quan chức năng liên quan trong việc thực hiện thẩm tra, thẩm định quyết toán, thường xuyên thực hiện việc rà soát và xử lý dứt điểm việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tồn đọng, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cho các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư về công tác quản lý dự án đầu tư, trong đó cần tập trung đối với các đơn vị có dự án hoàn thành chậm công tác quyết toán.

#### **4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ;

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đề nghị đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

#### **5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc...;

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, các kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và tập thể liên quan đến sai phạm; kiến nghị xử lý trách nhiệm phải cụ thể đối tượng, địa chỉ, đơn vị công tác nhằm làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm điểm để xử lý và là cơ sở để đôn đốc, kiểm tra theo dõi việc thực hiện.

## **6. Trong công tác tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện**

Tiếp tục quán triệt thực hiện tiết kiệm năng lượng theo Nghị quyết số 55-NQ/TW định hướng việc phát triển ngành năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội;

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 06/8/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh;

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện;

Tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

## **7. Phối hợp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư tại cộng đồng trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền giáo dục Nhân dân và các thành viên tổ chức mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định về phòng chống tham nhũng, xử lý các

hành vi tham nhũng; phát huy vai trò trách nhiệm của Ban thanh tra Nhân dân và công dân trong công tác giám sát việc thực hiện Luật thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Tòa Chùa của UBND huyện Tòa Chùa./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN  
SÁCH NĂM 2023**

*(kèm theo Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	<b>80</b>
<b>A.</b>	<b>Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)</b>	<b>70</b>	<b>70</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể</b>	<b>55</b>	<b>55</b>
1	Chỉ sách, báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng, dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	6
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	7
<b>II</b>	<b>Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
	Đã thực hiện khoán	5	5
	Chưa thực hiện khoán	0	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>B.</b>	<b>Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
<b>C.</b>	<b>Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên</b>		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2023**

*(kèm theo Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	<b>80</b>
<b>A.</b>	<b>Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
<b>B.</b>	<b>Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc và ngân sách cấp xã</b>	<b>40</b>	<b>40</b>
1	Trên 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	40	40
2	Từ 50%- 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	30	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	20	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	10	
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>C.</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	10	10
1.1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	8	8
2	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	10	10
2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4	4
2.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra	6	6

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**  
**Kỳ báo cáo: Năm 2023**

(kèm theo Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với năm		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>								
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
<b>II Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>								
<b>1 Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>								
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng	8,725	7,930	7,930	91%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2 Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>								
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		120	0	0			Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	Triệu đồng						
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	Triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	Triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	Triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng	120					
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	Triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)		206	-	-	0%		
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng	206					
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng	1,156		1,156	100%		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	Triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	Triệu đồng						
<b>3 Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>								
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị	27		4	15%		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị	8			0%		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng	136		3.9	3%		
<b>4 Các nội dung khác</b>								
<b>III Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>								
<b>1 Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>								
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	Chiếc	6	6	6	100%	100%	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	Chiếc	0	0	1			

1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	Chiếc	0	0	2			
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0	0	0			
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng	0	0	0			
<b>2</b>	<b>Tài sản khác</b>							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>IV</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>							
<b>1</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	Dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	Triệu đồng						
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng	14		51			Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	115		36.017			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng	3		0			
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	Dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	Số lượng	Dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	Triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	M2	91,860		91,860			
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	M2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	M2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	M2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	M2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	M2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	M2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	M2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	M2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	M2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>V</b>	<b>Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>							
<b>1</b>	<b>Quản lý, sử dụng đất</b>							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	M2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	M2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	Vụ	1		32			
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng	90.21		50.5			
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	Dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	Triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>VI</b>	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>							
<b>1</b>	<b>Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động</b>	Vụ	0					
<b>2</b>	<b>Số tiền xử lý vi phạm thu được</b>	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>VII</b>	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>							
<b>1</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	Kw/h						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tân (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng						

1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng							
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng							
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng							
<b>2</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>								
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án					39		
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án							
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được								
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	Triệu đồng							
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	Triệu đồng							
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	Triệu đồng							
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	Triệu đồng							
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn								
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	Dự án							
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	Triệu đồng							
2.5	Các nội dung khác								
<b>3</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>								
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	Triệu đồng							
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	Triệu đồng							
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	Triệu đồng							
<b>4</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>								
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con								
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	Chiếc							
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	Chiếc							
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	Triệu đồng							
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	Chiếc							
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	Triệu đồng							
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc							
	<i>Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ</i>	Chiếc							
	<i>Số tiền mua xe trang bị sai chế độ</i>	Triệu đồng							
<b>5</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>								
	Số đầu kỳ	Triệu đồng							
	Số cuối kỳ	Triệu đồng							
<b>6</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>								
	Số đầu năm	Triệu đồng							
	Số cuối kỳ	Triệu đồng							
<b>VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>									
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP</b>	<b>Lượt hộ</b>							
<b>2</b>	<b>Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện</b>	<b>Vụ</b>							
<b>IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP</b>									
<b>1</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện</b>	<b>Cuộc</b>							
<b>2</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành</b>	<b>Cuộc</b>							
<b>3</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP</b>	<b>Cơ quan/tổ chức/đơn vị</b>							
<b>4</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện</b>	<b>Cơ quan/tổ chức/đơn vị</b>							
<b>5</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát</b>	<b>Triệu đồng</b>							
<b>6</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi</b>	<b>Triệu đồng</b>							